

Số: 688/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 858/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Quang B – sinh năm 1988

Nơi thường trú: Số B ngõ G L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Thị Tuyết O – sinh năm 1992

Nơi thường trú: Số A, tổ C phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị Tuyết O kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2015 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống hoà thuận được 05 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống nên thường xuyên to tiếng, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng kể từ năm 2020 đến nay. Anh B, chị O cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai công nhận thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Anh B, chị O có 02 con chung là Nguyễn An Hạ M, sinh ngày: 13/9/2017 và Nguyễn Thạch L – sinh ngày 20/9/2019. Anh, chị thống nhất giao hai con Nguyễn An Hạ M và Nguyễn Thạch L cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng: Anh B cấp dưỡng nuôi con 25.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con 12.500.000 đồng/tháng).Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2024 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]Về tài sản chung: Anh B, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh B, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị Tuyết O cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B, chị O có 02 con chung là Nguyễn An Hạ M, sinh ngày: 13/9/2017 và Nguyễn Thạch L – sinh ngày 20/9/2019. Anh, chị thống nhất giao hai con Nguyễn An Hạ M và Nguyễn Thạch L cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng: Anh B cấp dưỡng nuôi con 25.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con 12.500.000 đồng/tháng).Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2024 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh B, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh B, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh B tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh B đã nộp theo Biên lai số 0034253 ngày 26/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh B đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm